

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2019/HS-ST
Ngày: 31-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tâm.

Thẩm phán: Ông Nguyễn Quang Chân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Văn Thảo;
2. Ông Huỳnh Văn Thanh;
3. Bà Trần Thị Ánh Hằng.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phát Huy – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Hữu Tài, ông Nguyễn Minh Hoàng – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 80/2019/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1965; nơi cư trú: số 372, ấp P, xã D, huyện A; nghề nghiệp: thợ xây dựng; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1941 và bà Huỳnh Thị Th, sinh năm 1943; vợ tên Giáp Thị L; có 04 con, lớn sinh năm 1985, nhỏ sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: chưa bị xử phạt vi phạm hành chính lần nào và không có án tích.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1969; nơi cư trú: số 565, ấp P, xã D, huyện A; nghề nghiệp: thợ xây dựng; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1941 và bà Huỳnh Thị Th, sinh năm 1943; vợ tên là Ngô Thị D, sinh năm

1972; có 02 con, lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: chưa bị xử phạt vi phạm hành chính lần nào và không có án tích.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1992; nơi cư trú: tổ 6A, khóm R, phường M, thành phố D, tỉnh An Giang (đã chết);

Đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị Ph: Ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1954; nơi cư trú: khóm R, phường M, thành phố D, tỉnh An Giang.

2. Ông Nguyễn Văn U, sinh năm 1978; nơi cư trú: ấp G, xã P, huyện N, tỉnh An Giang (đã chết).

Đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn U: Bà Nguyễn Thị U1, sinh năm 1985; nơi cư trú: ấp G, xã P, huyện N, tỉnh An Giang.

3. Ông Trần Quang Kh, sinh năm 1980; nơi cư trú: ấp V, xã B, thị xã T, tỉnh An Giang (đã chết).

Đại diện hợp pháp của bị hại Trần Quang Kh: Bà Bùi Thị Ngọc Ch, sinh năm 1982; nơi cư trú: ấp V, xã B, thị xã T, tỉnh An Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Trần Văn L, sinh năm 1979; nơi cư trú: ấp T, xã H, huyện P, tỉnh An Giang;

2. Ông Nguyễn Văn D1, sinh năm 1990; nơi cư trú: ấp M, xã T, huyện Y, tỉnh An Giang;

3. Ông Nguyễn Văn Nh, sinh năm 1985; nơi cư trú: ấp B, xã X, huyện A, tỉnh An Giang;

4. Ông Huỳnh Văn Ch1, sinh năm 1961; nơi cư trú: số 290 T, khóm U, phường R, thành phố P, tỉnh An Giang;

5. Ông Nguyễn Phú Q, sinh năm 1982; nơi cư trú: số 258/12 T, khóm Y, phường N, thành phố D, tỉnh An Giang;

6. Ông Trần Mộng Kh1, sinh năm 1978; nơi cư trú: số 551/7 đường Vòng R, khóm P, phường S, thành phố D, tỉnh An Giang;

7. Ông Bành Minh T, sinh năm 1967; nơi cư trú: số 11 U, khóm 2, phường A, thành phố D, tỉnh An Giang;

8. Ông Bùi Hải L1, sinh năm 1977; nơi cư trú: tổ 16, khóm B, phường M, thành phố D tỉnh An Giang;

9. Ông Phạm Thanh B1, sinh năm 1981; nơi cư trú: tổ 2, khóm B, phường M, thành phố D, tỉnh An Giang;

10. Ông La Tuấn M, sinh năm 1979; nơi cư trú: 867B T, khóm K, phường M, thành phố D, tỉnh An Giang;

11. Ông Lê Hoàng Ph1, sinh năm 1974; nơi cư trú: số 293, tổ 6, khóm X, phường S, thành phố D, tỉnh An Giang;

12. Ông Trần Minh V, sinh năm 1978; nơi cư trú: tổ 4, khóm B, phường S, thành phố D, tỉnh An Giang;

13. Ông Huỳnh Ngọc Tr, sinh năm 1977; nơi cư trú: tổ 6, khóm F, phường J, thành phố D, tỉnh An Giang.

Người làm chứng:

1. Ông Phạm Công D2, sinh năm 1956;

2. Ông Trần Khắc Q1, sinh năm 1985;

3. Ông Mai Văn T1, sinh năm 1988;

4. Ông Trương Nhật L2, sinh năm 1975.

Bị cáo; đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, các ông: Trần Văn L, Nguyễn Văn D1, Huỳnh Văn Ch1, Nguyễn Phú Quý, Trần Mộng Kh1, Bành Minh T, Bùi Hải L1, Phạm Thanh B1, La Tuấn M, Lê Hoàng Ph1, Trần Minh V và người làm chứng: Trần Khắc Q1, Trương Nhật L2 có mặt; các ông: Nguyễn Văn Nh, Huỳnh Ngọc Tr, Phạm Công D2 và Mai Văn T1 vắng mặt, ông Trư có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01/3/2018, Nguyễn Ngọc H thỏa thuận ký kết với Trần Văn L hợp đồng thi công xây dựng 01 căn nhà, tọa lạc đường Châu Thị Tế thuộc tổ 19, khóm Vĩnh Tây 1, phường Núi Sam, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang. Sau đó, L được Ủy ban nhân dân thành phố Châu Đốc cấp Giấy phép xây dựng số 221/2018/GPXD ngày 09/5/2018, với thiết kế được duyệt 03 tầng, chiều cao công trình 13,6m.

Quá trình thi công H không thường xuyên có mặt tại công trình mà giao lại cho anh ruột là Nguyễn Ngọc L giám sát thi công. Đến tháng 9/2018, thi công xong phần thô theo thiết kế, L tiếp tục yêu cầu xây dựng thêm tầng 4 và tầng 5 vượt thiết kế được cấp, H đồng ý.

Ngày 19/01/2019, L trực tiếp chỉ đạo cho Nguyễn Văn Nh là công nhân công trình tự lắp đặt giàn giáo tạm, tại tầng 5 mặt trước công trình, với vật liệu không đồng bộ, không bảo đảm an toàn theo quy định. Khoảng 07 giờ ngày 21/01/2019, các công nhân Trần Quang Kh, Nguyễn Văn U và Nguyễn Thị Ph, cùng lên giàn giáo tạm, để thi công, thì thanh đà của giàn giáo tạm bị gãy gập

làm Kh, U và Ph cùng giàn giáo tạm rơi xuống mặt đất. Kh, U và Ph được đưa đi cấp cứu, nhưng do vết thương nặng, đã chết ngay sau đó.

Kết luận giám định pháp y tử thi số 14, 15 và số 16/KLGT-PC09 (PYTT) ngày 25/01/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang, ghi nhận:

- Nguyễn Thị Ph: Dấu hiệu chính qua giám định: 02 mũi, tai trái và miệng chảy máu; sây sát, rách da giữa trán, kích thước (05 × 03) cm; bầm tụ máu dưới da giữa trán; vỡ xương hộp sọ phức tạp giữa trán, kích thước (04 × 03) cm. Nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não nặng.

- Trần Quang Kh: Dấu hiệu chính qua giám định: Vùng ngực trái có 02 vết sây sát da, kích thước (1,5 × 1,3; 10 × 03) cm; bầm tụ máu dưới da vùng ngực trái; gãy cung bên, các xương sườn III-IV-V bên trái; khoang ngực hai bên có nhiều máu lỏng; dập rách thùy dưới phổi trái; rách màng ngoài tim; khoang màng tim có ít máu lỏng. Nguyên nhân chết: Sốc chấn thương.

- Nguyễn Văn U: Dấu hiệu chính qua giám định: Sây sát da ngực trái, kích thước (03 × 02) cm; sờ ấn các xương sườn bên ngực trái thấy sụn lún; bầm tụ máu dưới da vùng ngực trái; gãy cung trước, các xương sườn I-II-III-IV bên trái; khoang ngực hai bên có nhiều máu lỏng; dập toàn bộ phổi trái; rách màng tim; khoang màng tim có ít máu lỏng; vỡ cung động mạch chủ. Nguyên nhân chết: Sốc chấn thương.

Ngày 16/5/2019, Cơ quan Điều tra Công an thành phố Châu Đốc khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Ngọc L và Nguyễn Ngọc H.

Cáo trạng số 74/CT-VKSCĐ ngày 26/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc H và Nguyễn Ngọc L về tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 295 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo H khai nhận, bị cáo có nhận thầu xây dựng căn nhà tọa lạc tại đường Châu Thị Tế thuộc tổ 19, khóm Vĩnh Tây 1, phường Núi Sam, thành phố Châu Đốc, chủ đầu tư là ông Trần Văn L và có giao cho anh ruột là bị cáo Nguyễn Ngọc L trực tiếp giám sát việc thi công công trình. Trong quá trình thi công, chủ đầu tư có yêu cầu xây dựng thêm tầng 04 và tầng 05, vượt 02 tầng so với giấy phép xây dựng được cấp, bị cáo đồng ý. Do không hiểu biết quy định của pháp luật về an toàn lao động nên quá trình tổ chức thi công tại công trình, bị cáo không tổ chức thực hiện các biện pháp trong an toàn lao động nên xảy ra sự việc. Bị cáo xin nhận lỗi đối với gia đình các bị hại.

Bị cáo L khai nhận, giàn giáo tạm bị gãy dẫn đến việc các công nhân bị tai nạn vào sáng ngày 21/01/2019 là do chính bị cáo cùng với công nhân Nguyễn Văn Nh lắp đặt. Đồng thời cho biết, do không có kiến thức về xây dựng cũng như các biện pháp bảo đảm an toàn trong lao động và chỉ làm theo kinh nghiệm bản thân, nên bị cáo không nghĩ là thanh sắt hộp bị cáo lấy lắp đặt làm giàn giáo

tạm sẽ bị gãy. Bị cáo L cũng thừa nhận, trong quá trình tổ chức thi công, tại công trình không triển khai các biện pháp về bảo đảm an toàn lao động và các công nhân khi làm việc trên giàn giáo tạm ở độ cao từ tầng 05 cũng không chủ động tự trang bị các dụng cụ bảo hộ lao động. Bị cáo và các công nhân thi công công trình chỉ dựa vào kinh nghiệm làm nghề từ sự tích lũy của bản thân.

Ý kiến trong phần tranh luận, các bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận, có lời xin lỗi và cảm ơn đến đại diện gia đình các bị hại. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo xin được xem xét giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo để có điều kiện tiếp tục lao động, trả nợ do sau khi sự việc xảy ra đã vay mượn tiền khắc phục hậu quả.

Đại diện gia đình các bị hại cho biết, trước khi sự việc xảy ra, các bị hại là công nhân xây dựng (thợ hồ, phụ hồ) đi theo các bị cáo – chủ thầu xây dựng để mưu sinh và các bị cáo luôn có sự quan tâm đến đời sống anh em công nhân. Sau sự việc xảy ra, gia đình các bị hại đã nhận được sự bồi thường, hỗ trợ của các bị cáo và chủ đầu tư, không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm.

Trong phần tranh luận, đại diện gia đình các bị hại có ý kiến trình bày, sự việc xảy ra chỉ là tai nạn trong nghề nghiệp, không ai mong muốn, xin không xử lý hình sự đối với các bị cáo, mong Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện lao động, trả nợ đối với số tiền mà các bị cáo đã bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình các bị hại.

Chủ đầu tư ông Trần Văn L thừa nhận có hợp đồng bổ sung (thỏa thuận miệng) với bị cáo H về việc xây dựng thêm tầng 4 và tầng 5 tại công trình. Đồng thời xác định, chỉ được cấp 01 giấy phép xây dựng với thiết kế được duyệt là 03 tầng, lý do thỏa thuận xây dựng thêm 02 tầng là do qua thông tin từ bạn bè cho biết tại khu vực mà ông xây dựng nhà ở, sau này có thể được cho xây dựng đến 05 tầng, nên ông dự định xây dựng trước và xin bổ sung giấy phép sau. Ngoài ra, ông L cũng cho biết, thời điểm triển khai thi công công trình là vào khoảng cuối tháng 3 năm 2018, khi đó công trình chưa được cấp giấy phép xây dựng. Trong thời gian thi công, ông có giao cho Nguyễn Văn D1 trực tiếp trông coi việc nhà thầu tổ chức thi công tại công trình.

Tại phiên tòa, ông L đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của ông về việc hỗ trợ, bồi thường thêm cho gia đình mỗi bị hại là 80.000.000 đồng, trong đó gồm 01 căn nhà trị giá 50.000.000 đồng và 01 phần quà trị giá 30.000.000 đồng để gia đình bị hại có điều kiện chăm lo cho các con học hành.

Ông Nguyễn Văn D1 cho biết, ông được ông L thuê trông coi việc xây dựng công trình. Trong quá trình thi công, Đội Quản lý Trật tự đô thị kết hợp cùng cán bộ xây dựng phường Núi Sam có đến kiểm tra và lập biên bản vi phạm, yêu cầu ngừng thi công đối với các hạng mục xây dựng không đúng giấy phép và sau đó ông có thông tin lại cho ông L biết.

Ông Huỳnh Văn Ch1 – Đội trưởng Đội Quản lý Trật tự đô thị cho biết, quá trình thi công công trình, Đội Quản lý Trật tự đô thị có tiến hành kiểm tra và

đã lập biên bản vi phạm, yêu cầu chủ đầu tư, chủ thầu tạm ngừng thi công đối với phần công trình vượt giấy phép được cấp. Với chức trách và nhiệm vụ được giao, ông thừa nhận có thiếu sót, chưa kịp thời và kiên quyết trong tham mưu, báo cáo với người có thẩm quyền xử lý đối với hành vi vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng của chủ đầu tư tại công trình.

Ông La Tuấn M – Trưởng Phòng Quản lý đô thị cho biết, trách nhiệm của Phòng Quản lý đô thị phải chủ động phối hợp với Đội Quản lý Trật tự đô thị trong kiểm tra, phát hiện và kịp thời tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố trong xử lý các trường hợp xây dựng không đúng quy hoạch, không đúng giấy phép xây dựng được cấp và phải thường xuyên kiểm tra đối với các hoạt động xây dựng phù hợp với quy hoạch đô thị trên địa bàn thành phố được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Tuy nhiên, đối với trường hợp công trình xây dựng của chủ đầu tư ông Trần Văn L, xây dựng vượt 02 tầng, không đúng với quy hoạch đô thị được duyệt và giấy phép xây dựng được cấp, với nhiệm vụ và chức trách được giao, bản thân nhận thấy chưa thực hiện tốt.

Ông Lê Hoàng Ph1 – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Núi Sam cho biết, trong quá trình chủ đầu tư triển khai thi công công trình, phường có phân công đồng chí Trần Minh V – cán bộ xây dựng kết hợp cùng Đội Trật tự Quản lý đô thị tiến hành kiểm tra và lập biên bản vi phạm, yêu cầu tạm ngừng thi công đối với những hạng mục xây dựng không đúng giấy phép xây dựng và bản thân có báo cáo với Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường – ông Huỳnh Ngọc Tr (chỉ báo miệng), không chủ động kiểm tra việc xây dựng của chủ đầu tư trên địa bàn phường cũng như đề xuất với cơ quan cấp trên có thẩm quyền để kịp thời xử lý đối với hành vi vi phạm của chủ đầu tư trong hoạt động xây dựng vượt thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính của Ủy ban nhân dân phường, nghĩ rằng trách nhiệm báo cáo, tham mưu và kiến nghị xử lý do Đội Trật tự Quản lý đô thị của thành phố thực hiện. Bản thân nhận thiếu sót về vấn đề này.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội:

Xét lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm chứng tại phiên tòa, như biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định pháp y tử thi, kết luận xác định chuyên môn về an toàn lao động của Sở Xây dựng và Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh An Giang; lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai đại diện gia đình các bị hại và lời khai của người làm chứng. Từ đó, có đủ căn cứ chứng minh các bị cáo khi tiến hành thi công công trình nhà ở của Trần Văn L tại đường Châu Thị Tế đã có hành vi tự ý thiết kế giàn giáo tạm, không bảo đảm an toàn thi công, không trang bị bảo hộ lao động, thất dây an toàn, công trình thi công không được che chắn bảo đảm điều kiện an toàn lao động vi phạm quy định pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động; gây hậu quả khi các bị hại: Trần Quang Kh, Nguyễn Văn U và Nguyễn Thị Ph thi công trên giàn giáo thiết kế tạm, trên độ cao 17,6m, thanh đà giàn giáo tạm bị gãy làm Kh, U và Ph cùng giàn giáo rơi xuống đất, tử vong. Hành vi của các bị

cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Vi phạm quy định về an toàn lao động*” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 295 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (gọi chung Bộ luật Hình sự) nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; giữ nguyên quyết định truy tố.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm hoạt động an toàn lao động theo quy định của Luật An toàn, vệ sinh lao động; tuy không mong muốn nhưng các bị cáo đã có ý thức bỏ mặc cho hậu quả xảy ra và thực tế hậu quả đã xảy ra, làm chết 03 người.

Tuy nhiên, khi lượng hình đề nghị Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo, đó là: các bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế, chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục một phần hậu quả của vụ án; có người thân thích có công với nước và được người đại diện hợp pháp của các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt trách nhiệm hình sự. Ngoài lần phạm tội này, các bị cáo chấp hành tốt chính sách, pháp luật và các quy định của địa phương. Riêng bị cáo L bị hạn chế khả năng lao động do tai nạn. Xét thấy, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đủ điều kiện áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo được hưởng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng. Đồng thời, thấy rằng các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nếu bắt chấp hành hình phạt với thời gian dài sẽ lâm vào hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, các bị cáo có khả năng tự cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của địa phương.

Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và vai trò của từng bị cáo trong đồng phạm, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị:

- Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3 Điều 295; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 54 và Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Ngọc L, Nguyễn Ngọc H, mỗi bị cáo 03 năm tù nhưng cho các bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm.

- Về trách nhiệm dân sự, đề nghị ghi nhận sự tự nguyện của ông Trần Văn L bồi thường thêm cho gia đình mỗi bị hại là 80.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng, đề nghị áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy vật chứng trong vụ án do không còn giá trị sử dụng.

Các vấn đề khác:

- Đối với Trần Văn L là chủ đầu tư công trình, có hành vi yêu cầu Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Ngọc L xây dựng vượt 02 tầng so với giấy phép xây dựng là trái pháp luật về quy hoạch đô thị và xây dựng đã được phê duyệt, Ủy ban nhân dân thành phố đã lập thủ tục trình Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang để xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền và trình tự luật định.

- Đối với Nguyễn Văn D1 là người được chủ đầu tư thuê trông coi công trình, đại diện chủ đầu tư ký tên trên các biên bản kiểm tra xây dựng và Nguyễn Văn Nh là công nhân đã lắp đặt giàn giáo tạm theo sự chỉ đạo của Nguyễn Ngọc L mặc dù không truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng cần công khai giáo dục tại phiên tòa.

- Đối với các ông: La Tuấn M, Huỳnh Văn Ch1, Huỳnh Ngọc Tr, Lê Hoàng Ph1 thiếu chặt chẽ trong quản lý về quy hoạch và xây dựng đô thị theo chức trách, nhiệm vụ được giao cần nghiêm túc kiểm điểm, rút kinh nghiệm; quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao, phát hiện vi phạm trong lĩnh vực quản lý của mình, phải xử lý theo luật định hoặc đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý, tránh để xảy ra trường hợp tương tự trên địa bàn, ảnh hưởng đến việc thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của địa phương trong phát triển kinh tế - xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về tố tụng,

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an nhân dân thành phố Châu Đốc; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[2] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện gia đình các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện.

[3] Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Nguyễn Văn Nh, Huỳnh Ngọc Tr và người làm chứng: Phạm Công D2, Mai Văn T1 vắng mặt. Xét, bị cáo, đại diện gia đình các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến về sự vắng mặt của những người có tên nêu trên; những người vắng mặt đã có lời khai trong quá trình điều tra nên sự vắng mặt tại phiên tòa không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Về nội dung,

[4] Hành vi phạm tội:

Đối chiếu lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, các ông: Trần Văn L, Nguyễn Văn D1, Nguyễn Văn Nh và những người làm chứng cùng các nguồn chứng cứ khác được thẩm tra, làm rõ tại phiên tòa như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định pháp y tử thi, vật chứng vụ án, có căn cứ xác định:

Bị cáo H là người trực tiếp ký hợp đồng xây dựng với chủ đầu tư là ông Trần Văn L thi công công trình nhà ở trên đường Châu Thị Tế thuộc tổ 19, khóm Vĩnh Tây 1, phường Núi Sam, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang với H sơ thiết kế công trình được cấp giấy phép xây dựng là 03 tầng. Trong quá trình thi công, bị cáo H đồng ý xây dựng vượt 02 tầng theo yêu cầu của chủ đầu tư. Bị cáo L là người được bị cáo H giao thực hiện giám sát thi công tại công trình, tất cả các vấn đề trong công trình do bị cáo L điều hành. Quá trình tổ chức thi công, các bị cáo không thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn lao động tại công trình như: tự ý thiết kế giàn giáo tạm không đúng kỹ thuật; không trang bị thiết bị bảo hộ lao động cho người lao động; công trình thi công không được che chắn, không làm sàn bảo vệ bảo đảm điều kiện an toàn lao động khi thi công trên cao. Từ đó, dẫn đến sự việc vào sáng ngày 21/01/2019 tại công trình nơi các bị cáo nhận thầu xây dựng và thi công; giàn giáo tạm mà bị cáo L chỉ đạo và trực tiếp tham gia lắp đặt tại tầng 05 của công trình ở độ cao 17,6m gây sập làm các công nhân: Trần Quang Kh, Nguyễn Văn U, Nguyễn Thị Ph cùng giàn giáo rơi từ trên cao xuống đất và đã tử vong sau đó. Kết luận giám định pháp y tử thi xác định: Nguyên nhân chết do chấn thương sọ não và sốc chấn thương.

Kết quả trưng cầu giám định chuyên môn về kỹ thuật an toàn lao động tại công trình nhà ở của ông Trần Văn L, tại Công văn số 994/SXD-CCGD ngày 09/4/2019, Sở Xây dựng tỉnh An Giang có cho biết:

1. Tại vị trí người lao động bị tai nạn khi đang làm việc trên sàn công tác ở độ cao cách mặt đất là 17,6m, bên dưới mặt đất có các chương ngại nguy hiểm như máy trộn bê tông, bãi tập kết gạch xây, cát và bao tải chứa bê tông vụn nhưng không bố trí sàn bảo vệ bên dưới, sàn công tác không có lan can bảo vệ là không phù hợp với quy định tại mục 2.1.5 và mục 2.8.1.6 Quy chuẩn số 18:2014/BXD.

2. Việc sử dụng các thanh thép hộp chữ nhật có tiết diện 50mmx100mm lồng vào thanh thép hộp 60mmx120mm sử dụng làm đà ngang gác lên khung giàn giáo hai bên để lắp đặt sàn công tác mà không có thiết kế, tính toán riêng cho các loại vật liệu là không phù hợp quy định tại mục 2.8.1.2 Quy chuẩn số 18:2014/BXD.

3. Người lao động bị tai nạn khi đang làm việc trên sàn công tác ở độ cao 17,6m nhưng không được trang bị và sử dụng đầy đủ các trang bị bảo hộ lao động đảm bảo an toàn như dây đeo an toàn là không phù hợp quy định tại mục 2.1.4 và mục 2.1.5 Quy chuẩn số 18:2014/BXD.

Từ các nội dung nêu trên, đánh giá công tác tổ chức biện pháp đảm bảo an

toàn lao động công trình xây dựng nhà ở của ông Trần Văn L, địa chỉ tổ 19, khóm Vĩnh Tây 1, phường Núi Sam, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang là không đảm bảo các điều kiện về an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình theo quy định tại QCVN 18:2014.

Đồng thời, tại Công văn số 797/SLĐTBXH-TT ngày 16/4/2019, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tỉnh An Giang, xác định:

1. Nguyên nhân chính: Lắp ghép, sử dụng sàn làm việc tự chế không đảm bảo kỹ thuật an toàn, không theo quy định tại tiêu mục 2.8 mục 2 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia an toàn trong xây dựng (QCVN 18:2014) của Thông tư số 14/2014/TT-BXD ngày 05/9/2014 của Bộ Xây dựng.

Đơn vị thi công (cá nhân hay tổ chức) sử dụng giàn giáo không theo quy định tại tiết 2.8.3 tiêu mục 2.8 mục 2 của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia an toàn trong xây dựng (QCVN 18:2014) của Thông tư số 14/2014/TT-BXD ngày 05/9/2014 của Bộ Xây dựng.

2. Nguyên nhân dẫn đến: Vị trí lao động có độ cao trên 17 mét, không có sàn bảo vệ bên dưới, không sử dụng dây an toàn khi làm việc và các biện pháp an toàn kèm theo. Vi phạm quy định tại tiết 2.1.5 tiêu mục 2.1 mục 2 và tiêu tiết 2.8.1.6 tiết 2.8.1 tiêu mục 2.8 mục 2 của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia an toàn trong xây dựng (QCVN 18:2014) của Thông tư số 14/2014/TT-BXD ngày 05/9/2014 của Bộ Xây dựng.

Kết luận: Chủ thể thi công không đảm bảo các điều kiện về an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình theo quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia an toàn trong xây dựng (QCVN 18:2014) của Thông tư số 14/2014/TT-BXD ngày 05/9/2014 của Bộ Xây dựng. Do đó, nhà thầu thi công xây dựng phải chịu mọi trách nhiệm liên quan đến vụ tai nạn lao động và phải bồi thường cho gia đình các nạn nhân theo quy định tại khoản 4 Điều 38 của Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015 và Điều 34 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ, về quản lý đầu tư xây dựng.

Trách nhiệm của người sử dụng lao động trong việc bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động tại nơi làm việc, khoản 3 Điều 16 Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015 quy định: *“Trang cấp đầy đủ cho người lao động các phương tiện bảo vệ cá nhân khi thực hiện công việc có yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại; trang bị các thiết bị an toàn, vệ sinh tại nơi làm việc”*.

Từ những căn cứ như trên, có đủ căn cứ xác định các bị cáo đã có hành vi không thực hiện các quy định của pháp luật về an toàn lao động trong lĩnh vực xây dựng, cụ thể không tuân thủ các quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia an toàn trong xây dựng, ban hành theo Thông tư số 14/2014/TT-BXD ngày 05/9/2014 của Bộ Xây dựng trong thi công công trình xây dựng nhà ở của ông Trần Văn L, địa chỉ tổ 19, khóm Vĩnh Tây 1, phường Núi Sam, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang; gây hậu quả làm cho các bị hại: Trần Quang Kh, Nguyễn

Văn U và Nguyễn Thị Ph tử vong. Hành vi của các bị cáo đã thỏa mãn mặt khách quan của tội vi phạm quy định về an toàn lao động.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, tuy không mong muốn hậu quả xảy ra nhưng do tự tin với kinh nghiệm làm nghề xây dựng của mình, cho rằng hậu quả sẽ không xảy ra nhưng thực tế hậu quả đã xảy ra và làm chết 03 người. Do đó, có đủ căn cứ kết luận các bị cáo phạm tội “*Vi phạm quy định về an toàn lao động*” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 295 Bộ luật Hình sự; Cáo trạng số 74/CT-VKSCĐ ngày 26/9/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[5] Về đồng phạm:

Xét về tính chất vụ án, đây là vụ án có đồng phạm nhưng thuộc trường hợp giản đơn, các bị cáo không có sự thỏa thuận, bàn bạc, thống nhất trong thực hiện tội phạm. Hành vi của các bị cáo có sự liên kết, hỗ trợ nhau trong thực hiện tội phạm. Trong đó, bị cáo H là người trực tiếp ký hợp đồng xây dựng với Trần Văn L. Sau khi ký hợp đồng xây dựng, bị cáo H không thường xuyên có mặt tại công trình mà giao cho bị cáo L trực tiếp giám sát, triển khai việc thi công tại công trình.

[6] Xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xem xét tình tiết giảm nhẹ, nhận thấy các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải; tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại cho gia đình các bị hại; đại diện gia đình các bị hại có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Ngoài ra, các bị cáo có người thân thích có công với cách mạng; ngoài lần phạm tội này, các bị cáo chấp hành tốt chính sách, pháp luật và quy định của địa phương. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên có xem xét áp dụng quy định tại Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng như quan điểm đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát.

Con người là vốn quý của xã hội, tính mạng, sức khỏe của con người được Hiến pháp năm 2013 ghi nhận và được pháp luật hình sự bảo vệ. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm quy định của nhà nước về an toàn lao động. Đó là những quy định nhằm bảo vệ tính mạng, sức khỏe, an toàn cho người lao động. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

Song, quá trình lượng hình, nhận thấy sau sự việc xảy ra, các bị cáo đã tích cực khắc phục hậu quả; đại diện gia đình các bị hại có ý kiến xin cho các bị cáo được hưởng án treo.

Xét về nhân thân, các bị cáo có nhân thân tốt, lý lịch rõ ràng, chỗ ở và việc làm tương đối ổn định (thợ xây dựng), mới phạm tội lần đầu và phạm tội có phần nguyên nhân xuất phát từ việc có học vấn thấp, hạn chế trong nhận thức pháp luật.

Xét về hoàn cảnh gia đình, các bị cáo đều thuộc thành phần nhân dân lao động, sống bằng nghề xây dựng (thợ H, nhận thầu xây dựng công trình), hoàn cảnh gia đình thuộc diện khó khăn nếu buộc phải chấp hành hình phạt trong thời gian dài sẽ lâm vào hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Mặt khác, từ khi sự việc xảy ra (21/01/2019) đến nay, trong thời gian được tại ngoại, các bị cáo không có hành vi vi phạm pháp luật nào khác. Do đó, Hội đồng xét xử, xét thấy cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự và Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cho các bị cáo được hưởng án treo như ý kiến trình bày xin giảm nhẹ hình phạt của đại diện gia đình các bị hại đối với các bị cáo cũng như quan điểm đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật nhưng cũng đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung, xét không áp dụng đối với bị cáo do các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

[8] Về xử lý vật chứng, xét tịch thu tiêu hủy do không còn giá trị sử dụng.

[9] Về trách nhiệm dân sự, tại phiên tòa, chủ đầu tư ông Trần Văn L tự nguyện hỗ trợ bồi thường thêm cho gia đình mỗi bị hại số tiền 80.000.000 đồng. Thấy rằng, đây là sự tự nguyện và là nghĩa cử tốt đẹp, không trái pháp luật, phù hợp với chuẩn mực đạo đức của xã hội nên chấp nhận. Theo đó, ghi nhận sự tự nguyện này của ông L trong bản án như quan điểm đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát.

[10] Những vấn đề khác:

Chủ đầu tư ông Trần Văn L có hành vi xây dựng vượt 02 tầng, trái quy hoạch được duyệt và không đúng giấy phép xây dựng được cấp. Thấy rằng, hành vi của ông L có sai phạm nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự và Ủy ban nhân dân thành phố Châu Đốc đã lập thủ tục trình Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng theo thẩm quyền đối với hành vi vi phạm của ông L nên cơ quan điều tra không khởi tố, xử lý trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

Ông Nguyễn Văn D1 là người được chủ đầu tư thuê trông coi công trình; trực tiếp ký tên trên các biên bản kiểm tra xây dựng và ông Nguyễn Văn Nh là công nhân đã cùng bị cáo L lắp đặt giàn giáo tạm theo sự chỉ đạo của bị cáo L, thấy rằng hậu quả xảy ra là do các bị cáo (chủ sử dụng lao động) có hành vi không thực hiện các quy định của pháp luật về an toàn lao động trong lĩnh vực xây dựng nên cơ quan điều tra không khởi tố, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với ông D1, ông Nh sự là có căn cứ. Tuy nhiên, cần công khai giáo dục tại phiên tòa

nhằm giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội như quan điểm đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là cần thiết.

Đối với các ông: La Tuấn M, Huỳnh Văn Ch1, Huỳnh Ngọc Tr, Lê Hoàng Ph1 thiếu chặt chẽ trong quản lý về quy hoạch và xây dựng đô thị, chưa thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ được giao. Từ đó, dẫn đến việc chủ đầu tư ông Trần Văn L đã xây dựng công trình nhà ở không đúng với giấy phép được cấp, xây dựng công trình nhà ở vượt 02 tầng, trái với quy hoạch đô thị tại nơi công trình vi phạm (phường Núi Sam) đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; làm ảnh hưởng đến hoạt động quản lý nhà nước về quy hoạch, xây dựng và trật tự đô thị tại địa phương cũng như mỹ quan chung tại khu vực miếu Bà Chúa Xứ núi Sam, đặc biệt đây còn là khu vực được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận là Khu du lịch cấp quốc gia, được quy hoạch trở thành trung tâm du lịch đặc sắc về văn hóa tâm linh của vùng đồng bằng sông Cửu Long và cả nước, cùng với thành phố Châu Đốc và các điểm du lịch lân cận trở thành một điểm đến quan trọng của vùng đồng bằng sông Cửu Long và cả nước.

Đồng thời, từ hành vi thiếu chặt chẽ trong quản lý, không kịp thời xử lý, ngăn chặn hành vi vi phạm của chủ đầu tư trong hoạt động xây dựng khi phát hiện sai phạm đã gián tiếp để xảy ra vụ việc sập giàn giáo tạm tại công trình nhà ở của ông Trần Văn L vào ngày 19/01/2019, hậu quả 03 công nhân đang thi công trên giàn giáo tạm tại tầng 05 của công trình (tầng xây dựng vượt giấy phép) tử vong, tạo dư luận không tốt đối với công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực quy hoạch, xây dựng và trật tự đô thị tại địa phương.

Tại phiên tòa, chủ đầu tư ông Trần Văn L cho biết, sau sự việc xảy ra, bản thân đã tự nguyện khắc phục, theo đó đã tiến hành tháo dỡ xong 02 tầng (tầng 4, tầng 5) xây dựng vượt giấy phép xây dựng được cấp. Thấy rằng, các ông: La Tuấn M, Huỳnh Văn Ch1, Huỳnh Ngọc Tr, Lê Hoàng Ph1 trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao có sai phạm nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự; công trình vi phạm đã được chủ đầu tư nguyện tháo dỡ. Do đó, cơ quan điều tra không khởi tố, xử lý trách nhiệm hình sự, đồng thời có văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố Châu Đốc xem xét thi hành kỷ luật trong thực thi công vụ là có căn cứ, đúng quy định pháp luật; đại diện Viện Kiểm sát đề nghị nghiêm túc kiểm điểm, rút kinh nghiệm, nêu cao tinh thần trách nhiệm trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao là phù hợp và cần thiết nhằm nâng cao kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động công vụ, chủ động phòng ngừa, ngăn chặn các hành vi vi phạm trong thực thi công vụ.

[11] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 295; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự;

[1] Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Ngọc L; Nguyễn Ngọc H phạm tội: “Vi phạm quy định về an toàn lao động”;

Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Ngọc L: 03 (ba) năm tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 năm kể từ ngày tuyên án (31/10/2019).

- Bị cáo Nguyễn Ngọc H: 03 (ba) năm tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 năm kể từ ngày tuyên án (31/10/2019).

Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đa Phước, huyện An Phú, tỉnh An Giang để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo (các bị cáo) cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Ghi nhận sự tự nguyện của ông Trần Văn L. Theo đó, ông Trần Văn L có trách nhiệm bồi thường cho gia đình (đại diện hợp pháp) của các bị hại:

- Trần Quang Kh số tiền 80.000.000 (*tám mươi triệu*) đồng do bà Bùi Thị Ngọc Ch đại diện nhận.

- Nguyễn Văn U số tiền 80.000.000 (*tám mươi triệu*) đồng do bà Nguyễn Thị Ước đại diện nhận.

- Nguyễn Thị Ph số tiền 80.000.000 (*tám mươi triệu*) đồng do ông Nguyễn Văn A đại diện nhận.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

[3] Tịch thu tiêu hủy: 01 khung kim loại chữ nhật, hình ống, kích thước 3,4m × 0,71m × đường kính 3,4cm; 01 thanh sắt hộp chữ nhật, kích thước 06cm × 12cm × dày 0,2cm × dài 4,09cm; 01 thanh sắt hộp chữ nhật, kích thước 05cm × 10cm × dày 0,2cm × dài 2,97m, bị cong vênh, hình chữ V, vết gãy cong cách một đầu thanh sắt 1,8m, có nhiều vết trầy xước rải rác, kích thước 05cm × 60cm, đầu còn lại, có hàn 01 đoạn sắt màu đen, kích thước 0,6cm, cách đầu thanh sắt 0,5m; 02 tấm ván, cùng kích thước 3,5m × 25cm × 0,2cm; 02 khung kim loại, cùng kích thước 1,65m × 32cm × 4,5cm, gồm 02 tấm kim loại hàn gắn vào nhau, ở mỗi đầu khung kim loại có hàn 02 móc sắt hai bên (mâm giàn giáo).

Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13/8/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Châu Đốc với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc.

Căn cứ các Điều 135, 136, 333 và Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

[4] Buộc các bị cáo: Nguyễn Ngọc L và Nguyễn Ngọc H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của các ông: Nguyễn Văn Nh, Huỳnh Ngọc Tr vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

(Đã giải thích chế định án treo).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng H sơ (1);
- Chi cục THADS thành phố (1);s
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu H sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Tâm